

Số: 188 /QĐ-TCMT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 03 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 132/2008/QĐ-TTg ngày 30 tháng 09 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Môi trường trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc môi trường là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng cục Môi trường, có chức năng giúp Tổng cục trưởng tổ chức, thực hiện nhiệm vụ quan trắc môi trường quốc gia, xây dựng và quản lý dữ liệu môi trường, thống kê môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin trong quan trắc môi trường, xây dựng các báo cáo về chất lượng môi trường trong khuôn khổ chức năng, nhiệm vụ của Tổng cục.

2. Trung tâm Quan trắc môi trường là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của Pháp luật và các quy định hiện hành.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham gia điều tra, nghiên cứu cơ sở khoa học, pháp lý và thực tiễn phục vụ việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch quốc gia về bảo vệ môi trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng.

2. Là Trung tâm đầu mạng của mạng lưới quan trắc môi trường trong hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia; đầu mối triển khai quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc môi trường quốc gia.

3. Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường quốc gia; phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác.

4. Tham gia thực hiện các chương trình, dự án, đề án trong lĩnh vực quan trắc môi trường thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Tham gia hướng dẫn, kiểm tra các Bộ, ngành và địa phương, các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp thực hiện các chương trình quan trắc, quy trình, quy phạm, hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn đảm bảo chất lượng và kiểm soát chất lượng, áp dụng định mức trong quan trắc môi trường; tham gia hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, trang bị, thiết bị, số liệu quan trắc môi trường quốc gia.

6. Phối hợp với các đơn vị liên quan đánh giá, chứng nhận các đơn vị đủ điều kiện quan trắc môi trường.

7. Đầu mối thống nhất quản lý số liệu quan trắc, điều tra môi trường; chủ trì xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về quan trắc môi trường; xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, mạng diện rộng để thu thập, quản lý, xử lý, phân tích, tổng hợp thông tin, số liệu quan trắc môi trường từ các trạm quan trắc môi trường quốc gia, địa phương và các Bộ, ngành; đánh giá và phổ biến thông tin, số liệu quan trắc môi trường cho cộng đồng; đánh giá, dự báo tình trạng ô nhiễm và sức chịu tải của các thành phần môi trường theo khu vực và vùng trên phạm vi cả nước.

8. Đầu mối thực hiện kiểm chuẩn các thiết bị quan trắc môi trường.

9. Thực hiện phân tích môi trường; là đầu mối quốc gia thực hiện phân tích trọng tài môi trường.

10. Chủ trì xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia, báo cáo chuyên đề về môi trường theo quy định.

11. Chủ trì xây dựng và hướng dẫn về thu thập, quản lý và khai thác các Bộ chỉ thị môi trường; điều tra, khảo sát, thu thập, thống kê, phân tích số liệu Bộ chỉ tiêu thống kê môi trường, các Bộ chỉ thị môi trường.

12. Tham gia xây dựng các quy định về xây dựng, quản lý, khai thác và bảo trì cơ sở dữ liệu môi trường; tham gia xây dựng định mức, đơn giá, quy định kỹ thuật đối với hoạt động quan trắc môi trường.

13. Thực hiện chuyên gia công nghệ và cung cấp các dịch vụ sản xuất, tư vấn về quan trắc và phân tích môi trường, thông tin, dữ liệu môi trường; ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin; tư vấn xây dựng các dự án về công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, sản phẩm công nghệ thông tin; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kỹ thuật về quan trắc, thông tin dữ liệu môi trường.

14. Nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, viễn thông, viễn thám, hệ thống tin địa lý (GIS) trong điều tra, quan trắc, phân tích, xử lý các dữ liệu không gian, phục vụ công tác bảo vệ môi trường;

15. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực quan trắc môi trường, dữ liệu, thông tin môi trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng;

16. Tham gia, phối hợp thực hiện các hoạt động:

a) Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, trang thông tin điện tử và các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Tổng cục Môi trường và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá môi trường phục vụ công tác bảo vệ môi trường theo sự phân công của Tổng cục trưởng;

c) Thiết kế, xây dựng các chuẩn dữ liệu và cơ sở dữ liệu về môi trường;

d) Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quan trắc môi trường, dữ liệu môi trường và các lĩnh vực khác theo sự phân công của Tổng cục trưởng; tham gia mạng lưới quan trắc giám sát môi trường toàn cầu, ứng phó môi trường toàn cầu.

17. Cung cấp các dịch vụ:

a) Tư vấn trong lĩnh vực quan trắc và phân tích môi trường, kiểm định - hiệu chuẩn thiết bị quan trắc môi trường, xây dựng dự án về cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về môi trường.

b) Thực hiện chuyển giao công nghệ; đào tạo, tập huấn trong lĩnh vực quan trắc và phân tích môi trường, kiểm định - hiệu chuẩn thiết bị quan trắc môi trường, phân tích số liệu môi trường.

c) Khảo sát, lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và dự toán, thi công, giám sát thi công các dự án/đề án về quan trắc và phân tích môi trường, kiểm định - hiệu chuẩn thiết bị, xây dựng các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin môi trường.

d) Kiểm định - hiệu chuẩn, cấp giấy chứng nhận cho các thiết bị, dụng cụ phục vụ quan trắc môi trường của các tổ chức, cá nhân.

18. Hỗ trợ về kỹ thuật và chuyên môn cho các đơn vị quản lý trực thuộc Tổng cục qua hình thức cử chuyên gia tư vấn và biệt phái cán bộ tham gia các nhiệm vụ công tác của Tổng cục.

19. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng Cục.

20. Quản lý tài chính, tài sản thuộc Trung tâm; thực hiện nhiệm vụ của đơn vị dự toán cấp III trực thuộc Tổng cục theo quy định của pháp luật.

21. Quản lý tổ chức, biên chế, viên chức, người lao động theo quy định.

22. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức:

1. Lãnh đạo Trung tâm:

Lãnh đạo Trung tâm Quan trắc môi trường có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

Giám đốc lãnh đạo và điều hành mọi hoạt động của Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo phân công của Tổng cục trưởng; chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về toàn bộ tổ chức và hoạt động của Trung tâm; xây dựng và ban hành quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Trung tâm.

Phó Giám đốc giúp việc Giám đốc, được Giám đốc giao phụ trách từng lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được giao.

2. Bộ máy giúp việc Giám đốc:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Hệ thống quan trắc và Kiểm chuẩn thiết bị;

c) Phòng Dữ liệu và Hệ thống thông tin;

d) Phòng Thí nghiệm môi trường.

Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 41/QĐ-TCMT ngày 21 tháng 11 năm 2008 của Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quan trắc môi trường.

Giám đốc Trung tâm Quan trắc môi trường, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Phạm Khôi Nguyên (để báo cáo);

TỔNG CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

- Thứ trưởng Nguyễn Xuân Cường (đề báo cáo);
- Vụ Tổ chức cán bộ (Bộ TN và MT);
- Lãnh đạo Tổng cục Môi trường;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Tổng cục;
- Lưu VT, TCCB, D(35).

Bù Cách Tuyên